

Đánh giá sự thay đổi thích ứng của các NHTM Việt Nam trong bối cảnh hội nhập AEC

PHẠM XUÂN HOAN*

Trên cơ sở rà soát những điều chỉnh và hoàn thiện khung khổ pháp lý của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong giai đoạn 2007-2015, bài viết đánh giá sự thay đổi thích ứng của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam theo nội dung cam kết hội nhập tài chính trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Kết quả chỉ ra rằng, trong thời gian qua, mặc dù các NHTM Việt Nam đã chú trọng đầu tư công nghệ và nâng cao năng lực quản trị..., nhưng tiến trình thực hiện vẫn còn chậm. Đây là thách thức mà các NHTM Việt Nam phải nỗ lực vượt qua để chủ động trong tiến trình hội nhập.

NHỮNG ĐIỀU CHỈNH VÀ HOÀN THIỆN KHUNG KHỔ PHÁP LÝ CỦA NHNN

Để thực hiện đúng cam kết đối với lĩnh vực tài chính trong AEC, Việt Nam đã và đang từng bước nới lỏng các quy định tài chính, tiến tới dỡ bỏ rào cản đối với các giao dịch này. Cụ thể như sau:

Năm 2007, NHNN đã chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới hệ thống ngân hàng trong tiến trình hội nhập quốc tế, như: quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động NHTM cổ phần, thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng (TCTD) phi ngân hàng; các văn bản sửa đổi bổ sung quy định về tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng; quy định về tổ chức và hoạt động của ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

Vấn đề hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động của các ngân hàng và TCTD phi ngân hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực tài chính đã có bước cải thiện rõ rệt, thông qua việc NHNN ban hành Quyết định số 24/2007/QĐ-NHNN, ngày 07/06/2007 về việc ban hành quy chế cấp phép và hoạt động NHTM cổ phần và Quyết định số 46/2007/QĐ-NHNN, ngày 25/12/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 24 nêu trên. Nhờ đó đã đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa các NHTM nhà nước.

Để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới hệ thống ngân hàng, trong năm 2008, NHNN đã trình Chính phủ 03 dự thảo luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Dân sự (phần liên quan đến lãi suất huy động và cho vay của TCTD),

Luật Ngân hàng Nhà nước (sửa đổi), Luật Các Tổ chức tín dụng (sửa đổi); đồng thời, xây dựng Luật Bảo hiểm tiền gửi. NHNN cũng đã ban hành 43 văn bản quy phạm pháp luật, như: cơ chế điều hành lãi suất mới, quy chế mới về đại lý thu đổi ngoại tệ, sửa đổi quy định về tỷ lệ an toàn trong hoạt động của TCTD.

Năm 2010, hệ thống thể chế về tiền tệ và hoạt động ngân hàng được tập trung hoàn thiện, hướng tới chuẩn mực mới, phù hợp hơn với các thông lệ quốc tế. Việc Quốc hội thông qua Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật Các Tổ chức tín dụng, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng với mục tiêu nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính chủ động của NHNN trong thực thi chính sách tiền tệ và quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống ngân hàng, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng cho các TCTD, nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các TCTD.

Những năm gần đây, để giới hạn góp vốn, mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát của NHTM, công ty tài chính và việc NHTM mua, nắm giữ cổ phiếu của TCTD khác nhằm phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế tình trạng sở hữu chéo, đầu tư chéo, cạnh

* TS., Đại học Quốc gia Hà Nội | Email: hoanphamxuan@gmail.com

tranh không lành mạnh trong hệ thống ngân hàng, NHNN đã ban hành Thông tư số 13/2010/TT-NHNN, ngày 20/05/2010 và Thông tư số 36/2014/TT-NHNN, ngày 20/11/2014 về đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng. Quản trị điều hành của các TCTD được chuyển đổi sang mô hình tập trung về trụ sở chính, phù hợp với quy mô và xu hướng phát triển. Mô hình tổ chức và hoạt động được đổi mới, áp dụng theo thông lệ quốc tế nhằm nâng cao năng lực điều hành.

SỰ THAY ĐỔI THÍCH ỨNG CỦA CÁC NHTM VIỆT NAM

Cải thiện năng lực tài chính

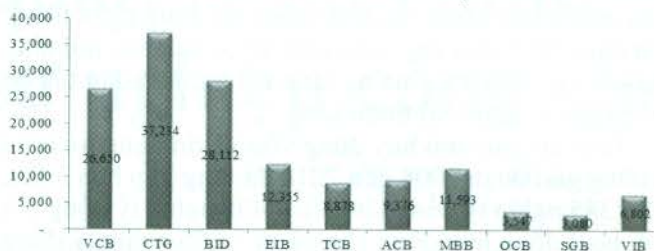
Về quy mô vốn điều lệ và tổng tài sản

Tính đến ngày 31/12/2011, tất cả các NHTM đã đáp ứng được yêu cầu về vốn theo yêu cầu của Nghị định số 141/2006/NĐ-CP, ngày 22/11/2006 quy định về mức vốn pháp định của các TCTD nhằm nâng cao năng lực tài chính của hệ thống các NHTM Việt Nam để chuẩn bị cho hội nhập kinh tế quốc tế. Đến ngày 31/12/2014, tổng số vốn đăng ký của 39 NHTM nội là 411.946 tỷ đồng, với quy mô trung bình khoảng 8.342 tỷ đồng một ngân hàng. Bốn ngân hàng có số vốn điều lệ lớn nhất đều là NHTM nhà nước, trong đó Vietcombank (VCB) giữ vị trí thứ nhất với số vốn điều lệ là 37.234 tỷ đồng; đứng thứ hai là Vietcombank (VCB) với vốn điều lệ 26.650 tỷ đồng (Hình 1).

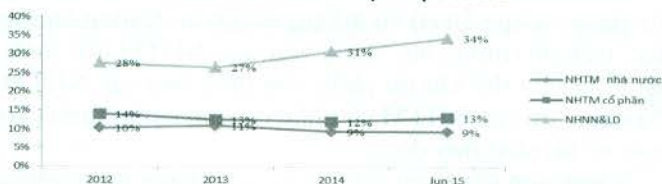
Về tổng tài sản, bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ theo chiều rộng, ngành ngân hàng cũng chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ theo chiều sâu. Quy mô tổng tài sản của các NHTM Việt Nam kể từ năm 2006 tăng trưởng ấn tượng. Giai đoạn từ năm 2011-2013, do ảnh hưởng của suy giảm kinh tế tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, cũng như hạn chế trong hoạt động kinh doanh nội tại, một số ngân hàng có sự tăng trưởng chậm lại và thậm chí xảy ra hiện tượng lợi nhuận âm. Từ năm 2014, phù hợp với sự phục hồi chung của nền kinh tế, quy mô tổng tài sản của các ngân hàng này có xu hướng tăng trở lại.

Nếu so sánh với các ngân hàng trong khu vực, quy mô vốn điều lệ và tổng tài sản của các NHTM Việt Nam vẫn còn rất khiêm tốn. Tuy nhiên, khi xét trong phạm vi thị trường trong nước, thì các NHTM nội tỏ ra chiếm ưu thế so với các ngân hàng nước ngoài. Tính đến ngày

HÌNH 1: VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÁC NHTM VIỆT NAM NĂM 2014



HÌNH 2: TỶ LỆ AN TOÀN VỐN TỐI THIỂU CAR CỦA CÁC NHTM TẠI VIỆT NAM



Nguồn: Số liệu thống kê của NHNN

31/12/2014, khối các NHTM nhà nước vẫn chiếm thị phần đáng kể với tỷ trọng vốn điều lệ và tổng tài sản đều chiếm 44% thị trường; khối các NHTM cổ phần chiếm tỷ trọng tương ứng là 31% và 42%; khối các ngân hàng nước ngoài và liên doanh chiếm tỷ trọng 20% và 11%, còn lại là các tổ chức phi tài ngân hàng.

Về hệ số an toàn vốn (CAR)

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu phản ánh mức đủ vốn của TCTD trên cơ sở giá trị vốn tự có và mức độ rủi ro trong hoạt động. Những năm qua, nhằm đáp ứng yêu cầu của NHNN về mức vốn pháp định tối thiểu, đồng thời để nâng cao khả năng cạnh tranh, các NHTM đã nỗ lực nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn điều lệ. Việc này đồng nghĩa với hệ số CAR của các NHTM được cải thiện tương ứng. Tính đến ngày 30/06/2015, hệ số CAR của tất cả các NHTM Việt Nam đều đạt quy định hiện hành và dao động từ 9%-14% (theo Thông tư số 36/2014/TT-NHNN, hệ số CAR tối thiểu của các TCTD phải đạt 9%).

Tuy vậy, nếu so sánh với hệ số CAR của khối các ngân hàng nước ngoài và liên doanh, thì tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng nội là khá thấp (Hình 2).

Về quy mô huy động vốn và tín dụng

Theo báo cáo thường niên của NHNN, ngành ngân hàng Việt Nam đã có sự tăng trưởng mạnh về cả huy động vốn, lẫn đầu tư cho nền kinh tế giai đoạn 2006-2010. Trong đó, năm 2007-2008 được cho là tăng trưởng quá nóng khi tăng trưởng huy động và cho vay năm 2007 và 2008 lần lượt là 47,6% và 5,9%; 22,8% và 25,4%, góp phần gây áp lực lên lạm phát. Năm 2007, chỉ số CPI là 12,6%, năm 2008 chỉ số này là 19,9%. Trước tình hình đó, trong 6 tháng đầu năm 2008, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ thắt chặt và nới lỏng dần vào 6 tháng cuối năm.

Từ năm 2011 trở đi, huy động và cho vay nền kinh tế trải qua giai đoạn suy giảm mạnh. Năm 2012, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống chỉ đạt 8,8% - mức thấp nhất trong hơn 10 năm trở lại đây. Sức cầu của nền

kinh tế chậm lại đáng kể, tình trạng tồn kho tăng mạnh gây nhiều khó khăn cho hoạt động tín dụng ngân hàng. Từ năm 2013 đến nay, nền kinh tế có sự phục hồi nhẹ, huy động vốn có xu hướng tăng trở lại, vốn đầu tư cho nền kinh tế được cải thiện khá.

Tóm lại, quy mô huy động vốn và tín dụng toàn thị trường giai đoạn 2008 đến 2014 đã tăng gấp hơn 3 lần, từ 1.385 nghìn tỷ đồng lên đến 4.498 nghìn tỷ đồng đối với hoạt động huy động vốn và từ 1.275 nghìn tỷ đồng lên đến 4.282 nghìn tỷ đồng đối với hoạt động tín dụng.

Về thị phần

NHTM nhà nước lớn dù chiếm ưu thế ở thị trường tín dụng, song vẫn có xu hướng sụt giảm. Không những thế, trên thị trường huy động vốn, các NHTM nhà nước đã tỏ ra yếu thế khi thị phần còn thấp hơn các NHTM cổ phần, do các NHTM cổ phần có tính cạnh tranh cao hơn về lãi suất huy động.

Theo cam kết trong AEC, các ngân hàng nước ngoài được quyền huy động vốn từ dân cư, cung cấp các dịch vụ cho vay cá nhân, tổ chức là người Việt Nam. Thị phần này là mảnh đất màu mỡ đối với các ngân hàng nước ngoài trong việc khai thác thế mạnh về chất lượng dịch vụ “nổi trội” hơn các NHTM trong nước. Cụ thể, trên thị trường tín dụng, các ngân hàng nước ngoài chiếm từ 10%-15% thị phần nhờ sản phẩm đa dạng, phong phú và chất lượng phục vụ chuyên nghiệp. Thị phần huy động vốn, mặc dù khiêm tốn hơn, chỉ chiếm từ 5%-7%, song các ngân hàng nước ngoài cũng hấp dẫn tầng lớp khách hàng trung lưu (Nguyễn Hồng Sơn và cộng sự, 2015).

Về cho vay, tương tự với hoạt động huy động vốn, thị phần tín dụng của khối các ngân hàng nước ngoài và liên doanh khá ổn định. Khối các NHTM nhà nước vẫn chiếm thị phần chi phối, tuy nhiên có xu hướng bị thu hẹp lại do sự cạnh tranh từ khối các NHTM cổ phần.

Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành

Thời gian qua, quản trị điều hành của các TCTD được chuyển đổi sang mô hình tập trung về trụ sở chính, phù hợp với quy mô và xu hướng phát triển chung của quốc tế. Mô hình tổ chức và hoạt động đang được đổi mới, áp dụng theo thông lệ quốc tế gồm các cấu phần quản trị ngân hàng hiện đại, quản trị rủi ro, quản lý tài sản có tài sản nợ, kiểm toán nội bộ, chiến lược kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý, dịch vụ công nghệ nhằm tăng cường năng lực điều hành. Nhiều NHTM đã xây dựng hệ thống quản trị thông tin - MIS phục vụ yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động ngân hàng, triển khai dự án xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II. Mặc dù vậy, tiến trình thực hiện vẫn còn chậm do chi phí triển khai và thiếu dữ liệu lịch sử.

Ngoài ra, các NHTM Việt Nam cũng hướng tới công khai, minh bạch hoạt động. Một số NHTM lớn đã bắt đầu thuê các tổ chức định giá, xếp hạng quốc tế để định mức tín nhiệm, như: BIDV, Vietcombank, Vietinbank, Techcombank, MBBank, ACB... Việc công khai xếp hạng bởi các tổ chức quốc tế sẽ mở ra cơ hội cho NHTM Việt Nam thâm nhập thị trường quốc tế.

MỘT VÀI KIẾN NGHỊ

Theo nội dung hội nhập tài chính trong AEC, giai đoạn I và II Việt Nam đã thực hiện đúng lộ trình cam kết. Giai đoạn III từ năm 2016 đến 2020, các nước thành viên sẽ phải mở cửa hơn trong ngành ngân hàng, bảo hiểm và thị trường vốn với mức sở hữu nước ngoài có thể lên đến 70%. Khi đó, thị trường trong nước sẽ không còn mức bảo hộ cao như trước (hiện tại trong lĩnh vực ngân hàng, Việt Nam giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 30%), các NHTM sẽ phải đối mặt với cạnh tranh khốc liệt hơn không chỉ trên sân nhà, mà còn trên phạm vi khu vực.

Vì vậy, để nâng cao khả năng cạnh tranh, các NHTM cần tiếp tục chú trọng đầu tư cho đổi mới công nghệ và tập trung cho các dự án nâng cao năng lực quản trị, như: xây dựng và áp dụng hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II, kiểm soát rủi ro tín dụng, nợ xấu.

Bên cạnh đó, chú ý đầu tư công nghệ cho các dự án nâng cao năng lực quản trị như xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II, đặc biệt việc kiểm soát rủi ro tín dụng, nợ xấu.

Hơn nữa, để đảm bảo cho sự phát triển lâu dài trong môi trường cạnh tranh gay gắt, các NHTM Việt Nam cần có chiến lược hoạt động cụ thể, dài hạn, một chiến lược mà trong đó ngân hàng chú trọng hướng đến sự khác biệt, tạo nên vị trí duy nhất của mình trên lĩnh vực hoạt động hay sản phẩm nhất định, từ đó tạo ra lợi nhuận cho ngân hàng. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NHNN (2007-2015). *Báo cáo thường niên các năm 2006-2014*
2. Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Cẩm Nhung, Nguyễn Anh Thu (2015). *Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC): Bối cảnh và kinh nghiệm quốc tế*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Porter, M. E. (1985). *The Competitive Advantage: Creating and Sustaining Superior Performance*, NY: Free Press